

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1988  
Địa chỉ: 3 L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trương Quốc T1, sinh năm 1982  
Địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trương Quốc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trương Tuấn M (sinh ngày 02/11/2014) cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Trương Quốc T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, bà T, ông T1 có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trương Quốc T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trương Quốc T1 xác định không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; tự nguyện nộp thay ông T1 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003708 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quy định:** Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Quốc T1 không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- UBND xã V - Nơi đăng ký kết hôn  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014  
ngày 03/6/2014);
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Bảo Trâm**